

Số: 01/2023/QĐST-KDTM

B, ngày 02 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2023/TLST-KDTM ngày 11 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ngân hàng A. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D.** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Địa chỉ: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đinh Hữu X,** sinh năm: 1997. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: Số 37 đường Phan Bội Châu, Phường 1, Thành phố X, tỉnh Lâm Đồng.

** Bị đơn:* Vợ chồng ông **Nguyễn Xuân H1,** sinh năm: 1963 và bà **Đoàn Thị Minh H2,** sinh năm: 1968. Địa chỉ: Thôn 6, xã Y, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Phạm Văn H3,** sinh năm: 1962. Địa chỉ: Thôn 11, xã Y, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

2- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Vợ chồng ông Nguyễn Xuân H1, bà Đoàn Thị Minh H2 đồng ý trả cho Ngân hàng A tổng số tiền là **15.538.915.127đ** (Mười lăm tỷ năm trăm ba mươi tám triệu chín trăm mười lăm ngàn một trăm hai mươi bảy đồng); trong đó: Tiền gốc là 14.434.987.109đ và tiền lãi là: 1.103.928.018đ (tiền lãi đã được tính đến hết ngày 22/02/2023).

Kể từ ngày 23/02/2023, vợ chồng ông Nguyễn Xuân H1, bà Đoàn Thị Minh H2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà vợ chồng ông Nguyễn Xuân H1 bà Đoàn Thị Minh H2 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản theo các Hợp đồng thế chấp đã ký ngày 15/4/2022 và ngày 19/4/2022 được Văn phòng công chứng Tr chứng thực giữa Ngân hàng A với vợ chồng ông Nguyễn Xuân H1, bà Đoàn Thị Minh H2 để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Vợ chồng ông Nguyễn Xuân H1, bà Đoàn Thị Minh H2 phải chịu 61.770.000đ (*Sáu mươi một triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng A không phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 61.553.000đ (*Sáu mươi một triệu năm trăm năm mươi ba ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012639 ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Đức Trường